KẾ HOẠCH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG: GÓC NHÌN SO SÁNH VÀ MỘT SỐ GỢI Ý[1]

Bùi Mạnh Hùng*

TÓM TẮT

Xu hướng chủ đạo của các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới là thiết kế chương trình giáo dục phổ thông theo cách tích hợp cao các môn học ở các lớp học dưới và phân hóa dần ở các lớp học trên; giảm số môn học bắt buộc; tăng số môn học, chủ đề và hoạt động giáo dục dành cho học sinh tự chọn. Đó cũng là định hướng đổi mới giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam. Bài viết này phân tích kinh nghiệm quốc tế, cụ thể là của Hàn Quốc, Nhật Bản, và phần nào đó của Hoa Kỳ, trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục; so sánh với kế hoạch giáo dục hiện hành của Việt Nam, từ đó nêu một vài gợi ý cụ thể cho việc đổi mới kế hoạch giáo dục cho Việt Nam sau năm 2015.

Từ khóa: kế hoạch giáo dục, chương trình, tích hợp, phân hóa, môn tự chọn, Việt Nam, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ.

ABSTRACT

Educational planning for elementary and secondary schools: a comparative perspective and some suggestions

The major tendency of the advanced educational systems in the world is to design the educational curriculum for elementary and secondary schools in strongly integrated way for lower classes and in increasingly differentiated way for higher ones; to decrease compulsory courses and increase elective courses and activities for students. That is also the orientation to the educational reform conducted by Vietnam's Ministry of Education and Traning. This article analyses international experiences, namely those of South Korea, Japan and partly America, in building of educational plan; compares their educational plans with Vietnam's, and proposes some specific suggestions to reform Vietnam's educational plan after 2015.

Key words: educational plan, curriculum, integration, differentiation, selective course, Viet Nam, South Korea, Japan, America.

Đề án đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhấn mạnh: "Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình (CT) giáo dục (mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục) theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học"; "Thiết kế nội dung giáo dục phổ thông theo hướng tích hợp cao các môn học ở các lớp học dưới và phân hóa dần ở các lớp học trên; giảm số môn học bắt buộc; tăng số môn học, chủ đề và hoạt động giáo dục dành cho học sinh (HS) tự chọn". Quan điểm này tiếp cận với xu hướng chủ đạo của các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, đặt nền tảng cho việc xây dựng kế hoạch giáo dục sau năm 2015.

Để xây dựng kế hoạch giáo dục theo tinh thần trên của đề án, chúng tôi tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế về vấn đề này, cụ thể là của Hàn Quốc, Nhật Bản, và phần nào đó của Hoa Kỳ, so sánh

*** PGS.TS, Trường ĐHSP TP.HCM**

[1]Báo viết này đã tham gia *Hội thảo về xây dựng kế hoạch giáo dục phổ thông* do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

với kế hoạch giáo dục hiện hành của Việt Nam, từ đó nêu một vài gợi ý.

1. Kế hoạch giáo dục chung giai đoạn căn bản (lớp 1 - lớp 9)

Theo định hướng thiết kế CT tổng thể sau năm 2015, CT giáo dục chung sẽ kết thúc vào cuối lớp 9. Theo CT này, tất cả HS đều học những môn học như nhau với thời lượng bằng nhau (trừ một số ít nội dung học tập/hoạt động tự chọn). Vì vậy, nội dung tất cả các môn học đều phải nhắm đến mục tiêu giúp HS hình thành và phát triển các năng lực căn bản, thiết yếu đối với tất cả mọi người, dù làm bất cứ công việc gì, ở bất cứ lĩnh vực nào.

Ta thử xét xem một số nước có nền giáo dục phát triển xây dựng kế hoạch giáo dục ở giai đoạn này như thế nào.

Gần gũi nhất với Việt Nam xét về nhiều phương diện và cũng là một trong những mô hình đáng học hỏi nhất là Hàn Quốc. Xin xem bảng sau:

Bảng 1. Chương trình giáo dục căn bản của Hàn Quốc[2]

<table>
<tr><th colspan="2" rowspan="2">Lớp / Môn học</th><th colspan="6">Tiểu học</th><th colspan="3">Trung học cơ sở</th><th>THPT</th></tr>
<tr><th>1</th><th>2</th><th>3</th><th>4</th><th>5</th><th>6</th><th>7</th><th>8</th><th>9</th><th>10</th></tr>
<tr><td rowspan="10">Các lĩnh vực môn học</td><td>Quốc ngữ</td><td colspan="2" rowspan="10">Quốc ngữ 210 238
Toán 120 136
Cuộc sống có kỉ luật 60 68
Cuộc sống thông minh 90 102
Cuộc sống vui nhộn 180 204
Chúng ta là học sinh lớp Một 80</td><td>238</td><td>204</td><td>204</td><td>204</td><td>170</td><td>136</td><td>136</td><td>136</td></tr>
<tr><td>Giáo dục đạo đức</td><td>34</td><td>34</td><td>34</td><td>34</td><td>68</td><td>68</td><td>34</td><td>34</td></tr>
<tr><td>Tìm hiểu xã hội</td><td>102</td><td>102</td><td>102</td><td>102</td><td>102</td><td>102</td><td>136</td><td>170</td></tr>
<tr><td>Toán</td><td>136</td><td>136</td><td>136</td><td>136</td><td>136</td><td>136</td><td>102</td><td>136</td></tr>
<tr><td>Khoa học</td><td>102</td><td>102</td><td>102</td><td>102</td><td>102</td><td>136</td><td>136</td><td>102</td></tr>
<tr><td>Công nghệ</td><td></td><td></td><td>68</td><td>68</td><td colspan="4">Công nghệ và Kinh tế gia đình 68 102 102 102</td></tr>
<tr><td>Giáo dục thể chất</td><td>102</td><td>102</td><td>102</td><td>102</td><td>102</td><td>102</td><td>68</td><td>68</td></tr>
<tr><td>Âm nhạc</td><td>68</td><td>68</td><td>68</td><td>68</td><td>68</td><td>34</td><td>34</td><td>34</td></tr>
<tr><td>Nghệ thuật</td><td>68</td><td>68</td><td>68</td><td>68</td><td>34</td><td>34</td><td>68</td><td>34</td></tr>
<tr><td>Tiếng Anh</td><td>34</td><td>34</td><td>68</td><td>68</td><td>102</td><td>102</td><td>136</td><td>136</td></tr>
<tr><td colspan="2">Hoạt động tự chọn</td><td>60</td><td>68</td><td>68</td><td>68</td><td>68</td><td>68</td><td>136</td><td>136</td><td>136</td><td>204</td></tr>
<tr><td colspan="2">Hoạt động ngoại khóa</td><td>30</td><td>34</td><td>34</td><td>68</td><td>68</td><td>68</td><td>68</td><td>68</td><td>68</td><td>68</td></tr>
<tr><td colspan="2">Tổng cộng</td><td>830</td><td>850</td><td>986</td><td>986</td><td>1, 088</td><td>1,088</td><td>1, 156</td><td>1, 156</td><td>1, 156</td><td>1, 224</td></tr>
</table>

[2]Nguồn: http://eng.kedi.re.kr/khome/eng/webhome/Home.do; http://www.kice.re.kr/en/index.do.

Bảng trên cho biết các môn học và số giờ học tối thiểu hằng năm của HS phổ thông Hàn Quốc trong CT căn bản (từ lớp 1 đến lớp 10).

Tổng cộng có 10 môn học. Tuy nhiên, đối với lớp 1 và 2, chỉ có 6 môn học/nội dung. Mặc dù, về nguyên tắc, mỗi tiết học là 40 phút cho tiểu học, 45 phút cho trung học cơ sở và 50 phút cho trung học phổ thông, nhưng nhà trường có thể điều chỉnh theo điều kiện thời tiết từng mùa, bối cảnh nhà trường và HS,... Theo bảng này thì từ lớp 1 đến lớp 9 (lấy điểm mốc này để tương thích với thời điểm kết thúc CT giáo dục căn bản theo dự kiến của Việt Nam), HS Hàn Quốc học 9.058 tiết, tương đương 379.150 phút.

Về Nhật Bản, xin xem bảng sau:

Bảng 2. Chương trình giáo dục của Nhật Bản (từ lớp 1 đến lớp 9)[3]

Môn \ Lớp	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tiếng Nhật	272	280	235	235	180	175	140	140	105
Tìm hiểu xã hội	–	–	70	85	90	100	105	105	140
Số học	114	155	150	150	150	150	–	–	–
Toán	–	–	–	–	–	–	140	105	140
Khoa học			70	90	95	95	105	140	140
Tìm hiểu môi trường sống	102	105	–	–	–	–	–	–	–
Âm nhạc	68	70	60	60	50	50	45	35	35
Nghệ thuật và Thủ công	68	70	60	60	50	50	–	–	–
Kinh tế gia đình	–	–	–	–	60	55	–	–	–
Giáo dục thể chất	90	90	90	90	90	90	–	–	–
Nghệ thuật	–	–	–	–	–	–	45	35	35
Giáo dục thể chất và sức khỏe	–	–	–	–	–	–	105	105	105
Dạy nghề	–	–	–	–	–	–	70	70	35
Ngoại ngữ	–	–	–	–	–	–	140	140	140
Giáo dục đạo đức	34	35	35	35	35	35	35	35	35
Thời gian học các nội dung tích hợp	–	–	105	105	110	110	50	70	70
Các hoạt động đặc biệt	34	35	35	35	35	35	35	35	35
Tổng cộng	782	840	910	945	945	945	1015	1015	1015

[3]Nguồn: http://www.nier.go.jp/English/EducationInJapan/Education_in_Japan/Education_in_Japan_files/201303MED.pdf

Từ lớp 1 đến lớp 6 (tiểu học), mỗi tiết có 45 phút. Từ lớp 7 đến lớp 9, mỗi tiết có 50 phút. Tổng cộng, từ lớp 1 đến lớp 9, HS Nhật Bản học 8.412 tiết, tương đương 393.765 phút. Như vậy, tính số tiết thì HS Nhật Bản học ít hơn HS Hàn Quốc, nhưng tính số phút thì ngược lại. Gần đây (từ năm 2011), chỉ riêng tiểu học, Nhật tăng thời lượng thêm 278 tiết, lên thành 5645 tiết, trong đó tăng đáng kể nhất là các môn: Tiếng Nhật, Toán. Ví dụ, Tiếng Nhật: lớp 1 và 2 từ 272 và 280 lên 306 và 315, Toán: lớp 1 và 2 từ 114 và 155 lên 136 và 175.

Ở Mỹ, CT giáo dục của California có các môn học sau[4]: Tiếng Anh, Toán, Tiếng Anh cho người không phải bản ngữ, Giáo dục Kĩ thuật hướng nghiệp (chuẩn môn học do các giáo viên THPT và giảng viên đại học phối hợp với các doanh nhân, nhà sản xuất,... xây dựng, dành cho HS từ lớp 7 đến lớp 12), Giáo dục sức khỏe, Lịch sử - Khoa học Xã hội (môn này tích hợp nhiều nội dung: lịch sử, địa lí, kinh tế, và các nội dung về giáo dục công dân (pháp luật, công dân, văn hóa,...), Thư viện trong nhà trường, Giáo dục thể chất, Khoa học, Nghệ thuật biểu diễn và nghe nhìn (Visual and Performing Arts) (như Nhảy, Nhạc, Biểu diễn kịch...), Ngoại ngữ. Trừ môn Giáo dục Kĩ thuật hướng nghiệp, tất cả các môn học đều dạy từ Mẫu giáo đến lớp 12.

Trong CT giáo dục của Texas có các môn học sau[5]: Tiếng Anh, Toán, Khoa học, Tìm hiểu Xã hội, Ngoại ngữ, Giáo dục sức khỏe, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Nhạc, Diễn kịch, Vẽ (Art), Nhảy...), Kinh tế học (chỉ dành cho THPT), Ứng dụng công nghệ, Phát triển nghề nghiệp (dành cho THCS và THPT), Tiếng Tây Ban Nha và Tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai, Giáo dục Kĩ thuật và hướng nghiệp (chỉ dành cho THPT). Như vậy, trừ một số môn dành riêng cho THPT hay THCS và THPT, các môn còn lại như: Tiếng Anh, Toán, Khoa học, Tìm hiểu Xã hội, Ngoại ngữ, Giáo dục sức khỏe, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Ứng dụng công nghệ, Tiếng Tây Ban Nha và Tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai, đều được dạy từ Mẫu giáo đến lớp 12.

Về Việt Nam, xin xem bảng sau:

Bảng 3. Kế hoạch giáo dục phổ thông Việt Nam (từ lớp 1 đến lớp 9)

MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	TIỂU HỌC					MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	TRUNG HỌC CƠ SỞ			
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Tiếng Việt	10 (350)	9 (315)	8 (280)	8 (280)	8 (280)	Ngữ Văn	4 (148)	4 (148)	4 (148)	5
Toán	4 (140)	5 (175)	5 (175)	5 (175)	5 (175)	Toán	4 (148)	4 (148)	4 (148)	4 (148)
Đạo đức	1 (35)	1 (35)	1 (35)	1 (35)	1 (35)	Giáo dục công dân	1 (37)	1 (37)	1 (37)	1 (37)
Tự nhiên và xã hội										
Khoa học				2 (70)	2 (70)	Vật lí	1 (37)	1 (37)	1 (37)	2 (74)
						Hóa học			2 (74)	2 (74)
						Sinh học	2 (74)	2 (74)	2 (74)	2 (74)

[4]Nguồn: http://www.cde.ca.gov/. Chúng tôi không có bảng phân phối chương trình như đối với Hàn Quốc, Nhật Bản và Việt Nam.

[5]Nguồn: http://www.tea.state.tx.us

Lịch sử và Địa lí				2 (70)	2 (70)	Lịch sử	1 (37)	2 (74)	1,5 (55.5)	1,5 (55.5)
						Địa lí	1 (37)	2 (74)	1,5 (55.5)	1,5 (55.5)
Âm nhạc	1 (35)	1 (35)	1 (35)	1 (35)	1 (35)	Âm nhạc	1 (37)	1 (37)	1 (37)	0,5 (18.5)
Mĩ thuật	1 (35)	1 (35)	1 (35)	1 (35)	1 (35)	Mĩ thuật	1 (37)	1 (37)	1 (37)	0,5 (18.5)
Thủ công	1 (35)	1 (35)	1 (35)			Công nghệ	2 (74)	1,5 (55.5)	1,5 (55.5)	1 (37)
Kĩ thuật				1 (35)	1 (35)					
Thể dục	1 (35)	2 (70)	2 (70)	2 (70)	2 (70)	Thể dục	2 (74)	2 (74)	2 (74)	2 (74)
						Ngoại ngữ	3 (111)	3 (111)	3 (111)	2 (74)
						Tin học				
						Giáo dục quốc phòng và an ninh		35 tiết / năm		
Tự chọn (không bắt buộc)	*					Tự chọn	2 (74)	2 (74)	2 (74)	2 (74)
Giáo dục tập thể	2 (70)	2 (70)	2 (70)	2 (70)	2 (70)	Giáo dục tập thể	2 (74)	2 (74)	2 (74)	2 (74)
Giáo dục ngoài giờ lên lớp	4 tiết / năm					Giáo dục ngoài giờ lên lớp	4 tiết / năm			
						Giáo dục hướng nghiệp				3 tiết / tháng
						Giáo dục nghề phổ thông				
Tổng số tiết / tuần	22+	23+	23+	25+	25+	Tổng số tiết / tuần	27+	28,5+	29,5+	29+

Như vậy, tính riêng từ lớp 1 đến lớp 9, HS Việt Nam học 8.348 tiết (tiểu học 35 tuần, THCS và THPT 37 tuần – theo quyết định 16/2006-QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), tương đương 355.010 phút (tiểu học 40 phút/tiết, THCS 45 tiết/phút), ít hơn so với Hàn Quốc (379.150 phút) và Nhật Bản (393.765 phút, như đã nói trên, gần đây còn tăng nhiều hơn). Cả Hàn Quốc, Nhật Bản và Việt Nam đều theo hệ thống giáo dục phổ thông 12 năm. Những con số so sánh này cho thấy không thể giảm số năm học phổ thông xuống còn 10 hay 11 năm như một số người đề nghị. Trong cuộc đua toàn cầu này, chúng ta không nên có ảo tưởng con em mình chỉ cần học với thời gian ít hơn mà lại giỏi giang hơn HS các nước Đông Bắc Á. Dĩ nhiên, vấn đề không chỉ là thời lượng mà còn là HS chúng ta được học cái gì và như thế nào trong thời gian 12 năm.

Điều đáng lưu ý, trên đây chỉ là số liệu chính thức trong kế hoạch giáo dục của Bộ Giáo dục & Đào tạo Việt Nam. Hàn Quốc và Nhật Bản cũng vậy. Số giờ thực học của HS Việt Nam, cũng như Hàn Quốc và Nhật Bản, cao hơn rất nhiều. Chẳng hạn một lớp học tăng cường tiếng Anh bậc tiểu học ở TP.HCM, ngoài CT chung, phải học thêm 8 tiết tiếng Anh/tuần. Và gánh nặng tăng lên đáng kể nếu tính cả giờ học thêm ngoài trường học, thường là vào buổi tối và những ngày cuối tuần. Căng thẳng, nặng nề hiện nay chủ yếu do số giờ tăng thêm ở mỗi trường và học thêm ngoài trường, chứ thời lượng trong CT chính thức không quá nhiều. Nếu không cải cách CT và cách đánh giá, thi cử thì "tảng băng chìm" này sẽ vẫn còn, và không thể kiểm soát nổi. Trong "bối cảnh tù mù" đó, rất khó khẳng định trên thực tế giữa Hàn Quốc, Nhật Bản và Việt Nam, HS nước nào học nhiều hơn.

Mỗi nền giáo dục có một cấu trúc đặc thù nên có những bình diện khó có thể so sánh và cũng không thể/nên học hỏi. Chẳng hạn, CT của California và Texas có những môn học đáp ứng những nhu cầu riêng hay chỉ phù hợp với trình độ phát triển và điều kiện của họ, ví dụ môn *Tiếng Tây Ban Nha và Tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai* trong CT của Texas hay môn *Thư viện trong nhà trường* trong CT của California. Hơn nữa, chúng tôi chưa có điều kiện để thu thập được đầy đủ các nội dung về kế hoạch giáo dục của các nền giáo dục nói trên để có một sự so sánh toàn diện. Tuy vậy, từ những thông tin có được trên đây, có thể có vài nhận xét và gợi ý:

1) Trong CT của Hàn Quốc ở lớp 1 và 2, không có các môn Tìm hiểu xã hội, Khoa học, Âm nhạc, Nghệ thuật, Giáo dục thể chất, Giáo dục đạo đức. Chỉ có 2 môn Tiếng Hàn, Toán và 4 nội dung tích hợp: *Chúng ta là học sinh lớp Một, Cuộc sống có kỉ luật, Cuộc sống thông minh, và Cuộc sống vui nhộn*. Nội dung *Chúng ta là học sinh lớp Một* giúp HS làm quen với môi trường mới trong tháng đầu tiên. *Cuộc sống có kỉ luật* (nội dung gần với Giáo dục công dân) giúp HS trải nghiệm và thực hành những thói quen, phương thức và quy định cần thiết trong đời sống cá nhân và xã hội với tư cách một công dân. *Cuộc sống thông minh* (tích hợp Tự nhiên và Xã hội) giúp HS hiểu các hiện tượng tự nhiên và xã hội xung quanh các em và biết cách giải quyết các vấn đề trong đời sống hàng ngày một cách thông minh theo nhiều cách khác nhau. *Cuộc sống vui nhộn* (tích hợp Nghệ thuật, Âm nhạc và Thể dục), thông qua các trò chơi và hoạt động vui nhộn, giúp HS phát triển thể chất và tinh thần; phát triển năng lực sáng tạo, cảm thụ và năng lực thẩm mỹ.

Trong CT của Nhật, ở lớp 1 và 2, có các môn *Âm nhạc, Nghệ thuật và thủ công, Giáo dục thể chất, Giáo dục đạo đức*, nhưng giống như Hàn Quốc, không có môn *Tìm hiểu xã hội và Khoa học*. Nội dung hai môn này được tích hợp trong một môn gọi là *Tìm hiểu môi trường sống*, giúp HS quan tâm đến các mối quan hệ với mọi người xung quanh, với xã hội và tự nhiên thông qua các trải nghiệm và hoạt động cụ thể, giúp các em hiểu bản thân và thủ đắc những thói quen, kĩ năng sống cần thiết đối với đời sống và phát triển nền tảng cho một cuộc sống độc lập.

Như vậy, nếu muốn tích hợp mạnh ở các lớp dưới (lớp 1 và 2), mô hình Hàn Quốc là một trường hợp cần nghiên cứu kĩ. Cách của Nhật Bản thì tích hợp với mức độ thấp hơn. Còn nếu muốn có một hệ thống các môn học xuyên suốt từ dưới lên trên, thống nhất tên gọi từ lớp 1 đến lớp 12 thì theo cách như của California và Texas (Mỹ).

2) Trong 4 hệ thống giáo dục nước ngoài được

dẫn để so sánh trên đây, không có hệ thống nào có môn Thủ công (Handicrafts). Riêng Nhật Bản có nội dung thủ công nằm trong một môn chung là Nghệ thuật và Thủ công. Thực tế ở nước ta nhiều năm qua cho thấy đây là môn học làm phụ huynh mất nhiều thời gian để làm thay cho con em mình. Nhiều nội dung giáo dục không còn thích hợp với cuộc sống hiện đại, vì vậy nên tính đến việc bỏ môn học này. Nếu xét thấy có một số kĩ năng cần thiết thì tích hợp nó vào trong một môn chung: Công nghệ.

Khác với Hàn Quốc, Nhật, Việt Nam, các CT của California và Texas không có môn Đạo đức hay Giáo dục công dân. Tất cả các nội dung liên quan được tích hợp vào các môn học khác. Theo chúng tôi, những nội dung về đạo đức không nên dạy thành môn riêng, vì các giá trị đạo đức chỉ có thể được tiếp nhận một cách tự nhiên và sâu sắc thông qua những câu chuyện và bài học lịch sử. Nên chăng các nội dung về giáo dục công dân (và một phần nào đó giáo dục đạo đức) tích hợp vào môn Social Studies ở tiểu học, đến các lớp trên (THCS) mới dạy thành môn riêng?

3) Một số nội dung giáo dục có trong CT của các quốc gia khác, nhưng chưa được Việt Nam quan tâm, chẳng hạn những nội dung về kinh tế được dạy trong tất cả bốn CT trên: Hàn Quốc, dạy từ THCS; Nhật Bản, dạy từ lớp 5 & 6; Texas dạy ở THPT; California dạy từ 7 đến lớp 12 (được tích hợp trong môn Giáo dục Kĩ thuật hướng nghiệp). Vì vậy, CT sắp tới cần tích hợp một số kiến thức và kĩ năng về kinh tế, tài chính (cần thiết cho giới trẻ khi vào đời) vào trong một số môn học, chẳng hạn Giáo dục hướng nghiệp và một phần nào đó Tìm hiểu xã hội /Khoa học xã hội. Đến THPT, nên có môn riêng trong số các môn tự chọn. Nội dung cần phong phú, hiện đại và thiết thực.

4) Nếu có điều kiện về đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, nên có môn học rộng hơn môn Mĩ thuật và Âm nhạc hiện nay, có thể gọi chung là Nghệ thuật, để HS không chỉ được học vẽ, hát, mà còn được học nhảy, múa, diễn kịch,…

Tiếng Anh cần dạy từ lớp 3. Tin học nên xếp chung vào môn Công nghệ và cũng cần dạy sớm hơn. Hiện nay, bắt đầu từ lớp 10. Nếu có điều kiện nên cho HS bắt đầu học từ lớp 6. Ở một số đô thị có thể dạy sớm hơn nữa. Ngược lại, một số nội dung hiện hành nên dạy ở các lớp cao hơn, chẳng hạn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai (Khoa học), may vá (Kĩ thuật)… hiện nay dạy cho HS tiểu học là quá sớm.

5) Khi hình thành các môn học tích hợp thì các trường đại học sư phạm nên triển khai mô hình đào tạo các "ngành kép" để sinh viên tốt nghiệp có thể dạy 2 hoặc 3 môn. Trước đây ở Việt Nam đã từng có mô hình đào tạo giáo viên như vậy. Ở Úc hiện nay rất phổ biến mô hình đó. Ở Mỹ, nhiều giáo viên cũng dạy được 2 – 3 môn[6]. Đào tạo "ngành kép" đặc biệt phù hợp với giáo viên dạy bậc THCS.

6) Tích hợp và phân hóa là một xu hướng tất yếu đối với CT giáo dục phổ thông. Tích hợp ở các lớp dưới, phân hóa ở các lớp trên. Có thể coi đó là một trong những nội dung trọng tâm của việc đổi mới sắp tới. Tuy nhiên, cần phân tích kĩ lưỡng để thấy hết các khó khăn của việc tích hợp và phân hóa. Phần này đang bàn về kế hoạch giáo dục bậc căn bản, xin nói riêng về tích hợp.

Phân tích bài học từ Hàn Quốc giúp ta thấy trước được phần nào những ưu điểm, nhược điểm và khó khăn của việc tích hợp[7]. Nhiều giáo viên Hàn Quốc cho rằng khi học CT theo lối tích hợp, HS sẽ có hứng thú nhiều hơn đối với việc học, hợp tác với nhau nhiều hơn là cạnh tranh. Tích hợp sẽ giúp HS phát triển toàn diện, chứ không chỉ giới hạn trong phạm vi nhận thức, việc tích hợp không chỉ là tích hợp nội dung kiến thức các môn học. Ngoài ra còn có nhiều điểm lợi khác như: chia sẻ kết quả học tập, sự tham gia tích cực của HS, đa dạng hóa quá trình giáo dục, giúp HS làm việc theo nhóm và học tập độc lập, v.v.

[6]Cá biệt, ở Austin (Texas) chúng tôi đã từng dự giờ một nữ giáo viên vừa dạy Tiếng Anh (Ngữ văn, hôm đó, cô ấy dạy tác phẩm Kẻ xa lạ/Người dưng (The Stranger) của Albert Camus, một tiểu thuyết có nội dung rất phức tạp) vừa dạy Toán (Hình học) cho lớp 12 trong cùng một buổi học ở một trường tư dành cho con em các gia đình khá giả và chuẩn bị vào đại học.

[7]Những thông tin dưới đây được thu thập từ các tài liệu của KICE (http://www.kice.re.kr/en/index.do) và bài viết Implementing curriculum integration: The experiences of Korean elementary teachers của Minjeong Park trên Asia Pacific Education Review, 2008, Vol. 9, No.3, 1-15.

Vấn đề khó khăn là trong khi dạy theo lối tích hợp thì việc kiểm tra đánh giá lại theo nội dung kiến thức của từng phân môn riêng rẽ. Điều đó gây nhiều cản trở đối với việc thực hiện CT tích hợp. Một số giáo viên tuy cho rằng dạy tích hợp giúp tiết kiệm được thời gian vì tránh được sự chồng chéo kiến thức giữa các bộ môn, nhưng có khả năng tạo ra "một đống vô hình thể". Nhiều người ngại dạy tích hợp, tuy nó là ý tưởng hay. Việc dạy kết hợp các nội dung giữa các môn học hay trong phạm vi một môn học thì dễ dàng hơn. Chẳng hạn, nếu HS học một đoạn văn về hệ mặt trời trong môn đọc tiếng Hàn thì giáo viên đồng thời cũng nhắc đến kiến thức về hệ mặt trời trong môn khoa học. Giáo viên cũng liên hệ những vấn đề của các môn học với thực tiễn cuộc sống của HS và những vấn đề ngoài phạm vi lớp học.

Nhiều giáo viên thấy cảm thấy khó khăn khi thực hiện CT tích hợp còn vì nội dung CT các môn học quá nặng (HS trung học phổ thông phải học nhiều hàm số toán học mà ở nhiều nước đến đại học mới phải học), nhiều công việc sự vụ, áp lực của phụ huynh do các tiêu chuẩn học vấn theo kiểu truyền thống và cách đánh giá chất lượng dựa vào nội dung môn học. HS phải chuẩn bị học nội dung các môn học ở THPT trước khi bước vào bậc học này. Do đó mà các em phải học rất nhiều ở bậc tiểu học và THCS. Nếu giáo viên dạy các môn học theo cách đơn giản thì HS của họ sẽ không thể theo kịp HS các lớp khác. Điều nghiêm trọng hơn là giáo viên không có đủ thời gian để dạy hết nội dung môn học. Có rất nhiều việc phải làm ở trường nên giáo viên phải bỏ nhiều việc mà họ đáng ra phải làm cho HS. Nếu giáo viên được giảm bớt nhiều công việc sự vụ ở trường để tập trung vào dạy học thì họ sẽ dạy tốt hơn.

Một số giáo viên lo ngại cho cả hai cách dạy học: tích hợp và theo từng môn học riêng rẽ. Theo họ nên chọn điểm dung hòa. Hai cách tiếp cận này phải kết hợp với nhau, chứ không nên loại trừ nhau. Trước khi dạy tích hợp, HS phải nắm được những kiến thức môn học riêng rẽ một cách chắc chắn. Mặc dù tính chất tích hợp là một đặc điểm quan trọng của CT quốc gia lần 7, nhưng nhiều giáo viên nghĩ rằng HS cần học kiến thức nội dung của các phân môn. Các em phải học những kiến thức đó để ứng dụng vào thực tế. Tuy ủng hộ cách dạy kết hợp cả hai, nhưng nhiều giáo viên vẫn thiên về cách dạy theo kiến thức từng phân môn.

Nhiều nhà nghiên cứu Hàn Quốc đánh giá giáo viên triển khai cách dạy tích hợp dựa vào cảm tính, kinh nghiệm mà thiếu hiểu biết về tích hợp. Chẳng hạn một số giáo viên dạy tích hợp chỉ dựa trên cơ sở tích hợp chủ đề và tích hợp hoạt động. Các giáo viên chỉ coi tích hợp như một phương pháp giảng dạy chứ không phải là việc vận dụng nó một cách tích cực để sáng tạo và xây dựng kiến thức theo cách mới. Nếu giáo viên không nắm vững về CT tích hợp thì họ không thể thực hiện nó một cách đúng đắn và có hiệu quả. Chỉ nên áp dụng tích hợp khi giữa các phân môn có nội dung liên quan với nhau, không nên gò ép. Công việc sự vụ nhiều. CT nặng. Cách đánh giá theo thói quen cũ. Cấu trúc trường học và thời khóa biểu xây dựng vốn để dạy các phân môn riêng biệt. Đội ngũ giáo viên vốn được đào tạo để dạy các phân môn riêng biệt. Tâm lí của phụ huynh. Văn hóa trường học thiếu thói quen hợp tác. Tất cả tạo nên rào cản thực hiện CT tích hợp.

Theo Minjeong Park[8], cấu trúc xã hội và môi trường học đường là những thách thức lớn đối với giáo viên Hàn Quốc khi thực hiện CT tích hợp. Vấn đề không nằm ở CT tích hợp mà nằm ở xã hội và nhà trường. Phải giúp phụ huynh hiểu được giá trị của CT tích hợp để thay đổi tâm lí thích con em mình học được thật nhiều thứ.

2. Kế hoạch GD giai đoạn THPT, phương án các môn tự chọn

Về giai đoạn THPT, như đã nói ở đầu bài viết, định hướng của Đề án là phân hóa mạnh bằng cách xây dựng hệ thống các môn học tự chọn. Đến giai đoạn THPT, nhà trường phải dạy học theo sở thích, năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho HS. Nhiều người theo thói quen cũ vẫn cho rằng CT THPT và thi tốt nghiệp THPT phải theo định hướng giáo dục toàn diện[9]. Chúng

[8]Tài liệu đã dẫn

[9]Mấy ngày gần đây, Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng ngoài công lập có đề nghị phương án "2 trong 1 với 8 môn", theo đó gộp hai kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học làm một và thi 8 môn: Văn, Toán, Lý, Hóa, Sinh, sử, Địa, Ngoại ngữ. Xem: http://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/143120/de-xuat-phuong-an-thi--2-trong-1--voi-8-mon.html. Nếu "thi toàn diện" theo kiểu này thì ý tưởng phân hóa ở THPT sẽ phá sản.

tôi cho rằng sứ mạng giáo dục toàn diện của nhà trường, về căn bản, cần kết thúc ở lớp 9, chậm nhất là lớp 10. Phần này chúng tôi tập trung phân tích kinh nghiệm của Hàn Quốc, nhất là những khó khăn mà họ gặp phải[10].

Khi đang còn giảng dạy tại Hàn Quốc, để hiểu rõ cách thức triển khai phương án HS THPT lựa chọn môn học, chúng tôi đã tiến hành một khảo sát nhỏ với những sinh viên Hàn Quốc theo học tiếng Việt với chúng tôi. Đối tượng khảo sát là 30 sinh viên năm thứ nhất, Trường Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc. Chúng tôi đưa cho các em danh mục các môn học trong CT tự chọn dành cho HS lớp 11 và 12 và yêu cầu các em đánh dấu những môn học mà các em đã chọn khi học ở phổ thông. Danh mục đó có hai phần: phần một là các môn tự chọn cơ bản (general subjects) và phần hai là các môn tự chọn chuyên biệt (specialized subjects).

Kết quả như sau. Các môn tự chọn cơ bản là những môn tự chọn bắt buộc, nên tất cả các HS đều phải chọn. Tất cả các sinh viên tham gia khảo sát đều có chọn các môn học thuộc nhóm 1 (Tiếng Hàn, Đạo đức, Nghiên cứu xã hội), nhóm 2 (Toán, Khoa học, Công nghệ, Kinh tế gia đình), nhóm 3 (Thể dục, Âm nhạc, Nghệ thuật), nhóm 4 (Ngoại ngữ). Riêng nhóm môn cuối cùng (Tiếng Hán cổ điển, Tập quân sự, Các môn giáo dục tinh thần khai phóng (liberal arts) như: Triết học, Logic, Tâm lí học, Giáo dục học, Tôn giáo, ...), không thấy có môn nào được sinh viên lựa chọn. Như vậy có thể coi nhóm môn học cuối cùng này không phải là nhóm môn học bắt buộc như 4 nhóm trên. Phải chăng gần đây có sự thay đổi trong việc vận dụng CT quốc gia trong thực tiễn?

Những sinh viên được hỏi đang học ngoại ngữ, nên có thể thấy xu hướng chọn môn học của các em. Các môn được chọn tập trung ở nhóm 1 và nhóm 4. Các môn thuộc nhóm 2 và nhóm 3 được chọn ít hơn nhiều. Điểm đáng chú ý là trong nhóm môn thứ 2, nhiều sinh viên (12 trong số 30 sinh viên được hỏi) chỉ chọn môn Toán I, Xác suất và thống kê hay Vi phân và tích phân, hoàn toàn không học môn nào thuộc Khoa học, Công nghệ, Kinh tế gia đình. Nghĩa là lên lớp 11 và 12, có nhiều HS Hàn Quốc hoàn toàn không học Vật lý, Hóa học, Sinh học. Ta có thể đoán được xu hướng ngược lại nếu khảo sát nhóm sinh viên học ngành tự nhiên và kĩ thuật. Tuy nhiên, ngay trong số những sinh viên ngành ngoại ngữ mà chúng tôi khảo sát, cũng có những em học các môn nhóm 2 nhiều hơn nhóm 1, cá biệt có em trong nhóm môn học 1, chỉ chọn môn Tiếng Hàn (bao gồm cả Văn học), không chọn Lịch sử, Địa lý, v.v., trong khi đó học rất nhiều môn thuộc nhóm 2 (không chỉ chọn Toán mà còn chọn cả Vật lý, Hóa học, Sinh học, Khoa học trái đất). Như vậy là phần kiến thức phổ thông (tối thiểu cho tất cả mọi người) về căn bản kết thúc ở lớp 10.

Nhóm môn tự chọn chuyên biệt (specialized subjects) thì có vẻ như không có ý nghĩa gì nhiều đối với HS THPT. Trong nhóm này ta thấy Bộ Giáo dục Hàn Quốc đề xuất đến hàng trăm môn học, nhưng trong số 30 sinh viên được hỏi, chỉ có 16 sinh viên có đánh dấu vài môn trong nhóm này, và những môn được chọn đó hầu hết tập trung ở các môn Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh (Tiếng Anh chuyên sâu). Một số sinh viên chọn học thêm ngoại ngữ thứ hai (thuộc nhóm tự chọn chuyên biệt (specialized subjects) này) như Tiếng Nhật, Tiếng Trung Quốc, v.v. hay các môn về Âm nhạc, Nghệ thuật, v.v. Nhiều sinh viên nói với chúng tôi rằng những môn nằm trong những lĩnh vực Nông nghiệp, Công nghiệp, Nghề cá, Vận tải biển, Kinh tế gia đình, Nghệ thuật, v.v. chỉ dành cho HS các trường nghề[11].

Tổng số tín chỉ cho cả hai năm 11 và 12 là 144, trong đó có 136 tín chỉ là các môn học tự chọn và 8 tín chỉ là hoạt động ngoại khóa. Mỗi môn học tự chọn có thời lượng là 4 tín chỉ (bằng 4 tiết/tuần trong một học kì), 6 tín chỉ (bằng 6

[10]Đoạn đề cập đến cách thức triển khai hệ thống các môn học tự chọn dưới đây được trích lại từ một báo cáo về giáo dục Hàn Quốc mà chúng tôi đã gửi cho Thường trực Ban chỉ đạo đổi mới giáo dục của Bộ Giáo dục & Đào tạo, kèm thêm một số phân tích, bình luận bổ sung.

[11]Thông tin này của sinh viên nhất quán với văn bản hướng dẫn thực hiện CT được công bố trên Internet, theo đó, HS các trường trung học nghề/trung học chuyên nghiệp (vocational/specialized education) phải học ít nhất 82 tín chỉ các môn học thuộc nhóm tự chọn chuyên biệt (specialized subjects). Một tín chỉ bằng một tiết (50 phút)/tuần (KEDI, http://eng.kedi.re.kr/khome/eng/webhome/Home.do: Understanding Korea Education)

tiết/tuần trong một học kì) hoặc 8 tín chỉ (bằng 8 tiết/tuần trong một học kì). Đó là thời lượng chuẩn, trên thực tế có thể tăng/giảm 2 tín chỉ, nhưng các môn chỉ có 4 tín chỉ thì không được giảm. Từ kinh nghiệm của Hàn Quốc, Việt Nam có thể xây dựng hệ thống các môn học tự chọn theo một trong các phương án sau:

1. Phương án 1. Theo phương án này thì có ba môn bắt buộc (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh), các môn còn lại HS được tự chọn tự do với sự kết hợp điều chỉnh của các sở giáo dục và nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế. Có thể có thêm môn bắt buộc thứ tư là Thể dục (chủ yếu cho HS vận động, chơi các môn thể thao). Phương án này gần giống với cách phân hóa của Hàn Quốc. Vì tuy Hàn Quốc phân chia các nhóm và HS phải chọn ít nhất hai môn trong một nhóm và một môn trong các nhóm còn lại (theo chỗ chúng tôi biết, CT không quy định rõ những môn học nào là bắt buộc), nhưng thật ra, Tiếng Hàn, Toán và Tiếng Anh là ba "hạt giống" của ba nhóm, lại là những môn bắt buộc trong kì thi tuyển sinh, nên tất cả HS đều chọn. (Ngoài ra, mỗi thí sinh phải thi một môn tự chọn là Social Studies hoặc Science và có thể chọn thêm một ngoại ngữ thứ hai). Thành ra, ba môn này gần như bắt buộc.

2. Phương án 2. Ngoài ba môn bắt buộc (và môn Thể dục), tất cả các môn còn lại được phân thành các nhóm môn kiểu như Tự nhiên, Xã hội,... và HS phải chọn mỗi nhóm ít nhất một môn. Theo cách này, một HS có thiên hướng về khoa học tự nhiên sẽ chọn nhiều môn khoa học tự nhiên, nhưng phải chọn ở các nhóm khác ít nhất mỗi nhóm một môn. Ngược lại, một HS có thiên hướng về khoa học xã hội sẽ chọn nhiều môn khoa học xã hội, nhưng phải chọn ở các nhóm khác ít nhất mỗi nhóm một môn.

Mỗi phương án đều có những mặt ưu và nhược của nó. Phương án một thể hiện sự đổi mới, phân hóa triệt để hơn, nhưng có thể sẽ có những xáo trộn lớn về phân công giảng dạy của giáo viên. Phương án hai không đạt đến mức phân hóa như mong muốn, nhưng tạo ra sự cân bằng ở mức độ nhất định, có thể coi đó là bước trung gian cho giai đoạn phân hóa triệt để hơn. Trong lần đổi mới này có những vấn đề thuộc về "linh hồn" của đổi mới như xây dựng CT theo định hướng phát triển năng lực thì không nên nhân nhượng, nhưng những vấn đề thuộc về kĩ thuật, ví dụ phân hóa đến mức nào, theo cách nào thì có thể điều chỉnh từng bước tùy theo điều kiện, bối cảnh của từng giai đoạn.

Để hình thành hệ thống các môn học tự chọn, nội dung các môn học phải được phân chia, đi vào chuyên sâu, trái ngược với xu hướng tích hợp ở bậc học căn bản. Chẳng hạn, trong CT của Hàn Quốc, các môn học tự chọn cơ bản (general subjects) (các nhóm môn tự chọn bắt buộc), về Tiếng Hàn có các môn Đời sống ngôn ngữ Hàn, Đọc, Viết, Nói, Ngữ pháp tiếng Hàn, Văn học, Ngôn ngữ truyền thông (Media Language); về môn Toán không phải chỉ có Toán I, Toán II mà còn có Toán ứng dụng, Xác suất và thống kê, Vi phân và tích phân, Hình học và Vector, Toán rời rạc; về Tìm hiểu xã hội có Địa lí Hàn Quốc, Địa Lí thế giới, Địa lí kinh tế; Lịch sử Hàn Quốc hiện đại và đương đại, Lịch sử văn hóa Hàn Quốc, Lịch sử thế giới, Lịch sử khu vực (Đông Á) và những môn khoa học xã hội khác như Pháp luật, Chính trị học, Kinh tế học, Xã hội và văn hóa; về nhóm Khoa học và Công nghệ & Kinh tế gia đình có Vật lí (I và II), Hóa học (I và II), Khoa học sự sống (I và II), Khoa học trái đất (I và II), Khoa học nông nghiệp, Kĩ thuật công nghiệp, Quản trị doanh nghiệp, Hải dương học, Công nghệ thông tin,... Ngoài ra, còn có những môn trang bị cho HS những kiến thức nền tảng có tính khai phóng (liberal arts) như Triết học, Logic, Tâm lí học, Giáo dục học, Tôn giáo, ... Có thể thấy, ngay trong nhóm tự chọn cơ bản của Hàn Quốc, số lượng các môn cũng đã rất nhiều. Việt Nam chưa có điều kiện và cũng không nên xây dựng một CT đa dạng và phức tạp như vậy, vì thế chỉ nên chọn lọc xây dựng những môn học thực sự cần thiết để đáp ứng nhu cầu, hứng thú, khuynh hướng chọn nghề của HS và điều kiện của nhà trường Việt Nam.

Phân hóa theo cách cho HS lựa chọn môn học là một đặc điểm quan trọng trong CT Giáo dục Quốc gia lần thứ 7 của Hàn Quốc. Song, theo đánh giá của các chuyên gia Hàn Quốc, việc triển khai hệ thống các môn học tự chọn có nhiều trắc trở. Thứ nhất, nhiều giáo viên phản đối, vì họ cảm thấy bị đe dọa bởi nguy cơ mất việc, nhất là những giáo viên được giao dạy các

môn mà HS không có hứng thú cho lắm. Thứ hai, HS có xu hướng phổ biến là chỉ chọn những môn có lợi cho việc chuẩn bị thi vào đại học, mà ít quan tâm đến những nhân tố quan trọng khác. Xu hướng này xa lạ với mục tiêu đặt ra ban đầu khi triển khai hệ thống các môn học tự chọn. Cuối cùng, nói chung các trường rất khó khăn khi dạy học các môn tự chọn vì nó quá mới mẻ và đòi hỏi tính sáng tạo. Hầu hết các trường THPT đều chịu sức ép nặng nề khi thực hiện dạy học theo kiểu này. Tuy vậy, Hàn Quốc vẫn tiếp tục theo đuổi định hướng đó và làm cho nó hoàn thiện hơn, chứ không từ bỏ.

Việc dạy học theo hướng phân hóa, tạo cơ hội cho HS lựa chọn môn học là ý tưởng tốt, nhưng chắc ngành giáo dục Việt Nam sẽ chịu nhiều áp lực và thử thách. Ngoài những hiện tượng như đã diễn ra ở Hàn Quốc, chúng ta còn có nỗi lo về cơ sở vật chất, nhất là phòng học, chất lượng đội ngũ giáo viên, năng lực quản lí.

Nhiều người lo ngại là trong số các môn tự chọn, HS sẽ tập trung hầu hết vào các môn tự nhiên. Giáo viên các môn xã hội sẽ không đủ giờ dạy. Dẫn đến sự xáo trộn về nhân lực trong ngành giáo dục và tác động đến việc đào tạo giáo viên ở các trường sư phạm. Xu hướng chọn khối A lâu nay là cơ sở cho mối lo ngại đó. Vì vậy, cần có những giải pháp để thay đổi. Theo chúng tôi, lâu nay HS chọn học các môn khối A vì gắn với thi đại học và do đó gắn với nghề nghiệp và tương lai của các em. Sau năm 2015, nếu không tuyển sinh đại học cấp quốc gia và chỉ giữ lại kì thi tốt nghiệp phổ thông thì kết quả tốt nghiệp phải căn cứ vào điểm tất cả các môn trong mấy năm học phổ thông và điểm thi tốt nghiệp 3 môn bắt buộc. Trong trường hợp bỏ thi tốt nghiệp phổ thông cấp quốc gia và chỉ thi tuyển sinh đại học thì ở cấp quốc gia chỉ thi 3 môn bắt buộc ấy. Các trường có thể chọn thêm môn thi bổ sung dựa vào đặc thù. Dù theo phương án nào thì không nên thi theo khối A, B, C, D như hiện nay, vì nếu tiếp tục tuyển sinh theo kiểu như vậy thì HS cũng sẽ tiếp tục tập trung học những môn thuộc khối thi có thể giúp các em chọn được những ngành nghề được ưa chuộng hơn, làm phá sản ý tưởng dạy học phân hóa dựa vào sở thích, sở trường, hứng thú, định hướng nghề của HS. Một khi không còn thi đại học theo khối, mà theo cách đánh giá năng lực như kiểu SAT I của Mỹ (một số ngành đặc thù như Y, Dược, Công nghệ sinh học, Công nghệ thông tin, ... có thể dựa thêm kết quả thi một môn chuyên ngành nào đó như kiểu SAT II) thì HS sẽ chọn môn học dựa vào sở thích, sở trường, hứng thú, định hướng nghề nhiều hơn. Khi đó, giữa các môn Vật lí, Hóa, Sinh với Lịch sử, Địa lí không chắc có sự chọn lựa thiên lệch như hiện nay, vì mỗi môn học đều có những thú vị riêng của nó. Dĩ nhiên, để thu hút HS, còn phải có một điều kiện quan trọng nữa là CT, SGK và phương pháp dạy học các môn Lịch sử và Địa lí phải thay đổi, làm cho những môn đó thật sự có ích và gây được hứng thú cho người học như bản chất vốn có của nó. Có như vậy mới công bằng với HS, vì chúng ta không nên duy trì vị thế của một môn học chỉ bằng cách bắt buộc HS phải học hay phải thi.

Để giảm bớt căng thẳng trong dạy và học, CT và cách đánh giá sau năm 2015 phải thực sự theo định hướng phát triển năng lực. Không bắt HS học quá nhiều thứ và ra những đề thi quá khó và lắt léo. Kì thi PISA của OECD và SAT của Mỹ cho ta những chỉ dẫn đáng giá để đổi mới thi cử và tuyển sinh[12]. Toán trong SAT không quá khó, lắt léo và đòi hỏi luyện nhiều như Toán trong kì thi đại học ở Việt Nam; Đọc, Viết trong SAT không đòi hỏi thí sinh phải ghi nhớ nhiều kiến thức về các tác phẩm văn chương như khi thi đại học ở Việt Nam; thế mà các đại học Mỹ vẫn có thể chọn được những thí sinh thích hợp cho những trường đại học danh tiếng của họ. Tại sao chúng ta bắt con em của mình học nhiều và khó như thế? Nếu không đổi mới được việc đánh giá, thi cử thì kế hoạch giáo dục phổ thông cũng không thể đạt được mục tiêu như kì vọng.

[12]Ngoài SAT họ còn dùng nhiều tiêu chí khác nữa, trong đó đáng kể nhất là kết quả học các năm THPT. Các trường đại học Mỹ vẫn dùng kết quả trung bình các năm học THPT của HS Việt Nam và quốc tế nói chung như một trong những căn cứ quan trọng để tuyển sinh và cấp học bổng. Trước mắt, Việt Nam chưa thể xây dựng được hệ thống thi cử kiểu như SAT của Mỹ. Nhưng cách thức đánh giá các năng lực của thí sinh qua đề thi của SAT thì có thể và nên học hỏi ngay từ bây giờ. Hệ thống các môn thi và nội dung đề thi tuyển sinh đại học của Hàn Quốc (không thi tốt nghiệp THPT) mô phỏng khá sát SAT.